

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16-5-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Thắng

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim N; nơi cư trú: đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Quang Q; nơi cư trú cuối cùng: đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng (đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự ly hôn ngày 25/3/2018, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000 chị Bùi Thị Kim N và anh Đặng Quang Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 02/9/2000. Quá trình kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống bình thường đến năm 2005 thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp và do mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn căng thẳng đến khoảng cuối năm 2010 anh Q bỏ nhà đi. Chị N và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, hỏi han bạn bè nhưng đều không biết anh Q ở đâu. Vì vậy, chị N đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố anh Q mất tích. Ngày 12/3/2018 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2018/QĐDS-ST tuyên bố anh Đặng Quang Q mất tích. Do tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh Q có hai con chung là Đặng Huy H, sinh ngày 02/9/2000 và Đặng Thị Phương A, sinh ngày 18/8/2004. Từ khi anh Q bỏ nhà đi, chị N vẫn đang nuôi hai con. Vì vậy, khi ly hôn chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi hai con Đặng Huy H và Đặng Thị Phương A. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N và anh Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Quang Q vắng mặt tại phiên tòa, đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐDS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2018/QĐDS-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị Kim N được ly hôn với anh Đặng Quang Q. Giao hai con chung cho chị N nuôi; chị N không yêu cầu nên không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Đặng Quang Q đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2018/QĐDS-ST ngày 12/3/2018. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và quá trình kết hôn như chị N đã trình bày, hôn nhân giữa chị N và anh Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống bình thường, hạnh phúc được khoảng 5 năm. Đến cuối năm 2010 anh Q bỏ nhà đi đâu không rõ; chị N và gia đình không liên lạc và không có tin tức gì của anh Q từ đó đến nay. Chị N và gia đình đã tìm kiếm anh Q nhiều nơi nhưng không có kết quả. Ngày 02/8/2017 chị N có đơn yêu cầu Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tuyên bố anh Đặng Quang Q mất tích. Toà án quận Ngô Quyền đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2018/QĐDS-ST ngày 12/3/2018 về việc tuyên bố anh Đặng Quang Q mất tích. Vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc nuôi con: Chị N và anh Q có hai con chung như chị N đã trình bày. Tòa án xét thấy, anh Q đã bị tuyên bố mất tích; từ khi anh Q bỏ nhà đi, chị N vẫn nuôi hai con nên giao hai con Đặng Huy H và Đặng Thị Phương A cho chị N nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng của các con và quy định tại các điều 58; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về việc chia tài sản: Chị N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Bùi Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; các điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị Kim N được ly hôn anh Đặng Quang Q.

2. Về việc nuôi con:

Chị Bùi Thị Kim N và anh Đặng Quang Q có hai con chung là Đặng Huy H, sinh ngày 02/9/2000 và Đặng Thị Phương A, sinh ngày 18/8/2004. Giao hai con chung Đặng Huy H và Đặng Thị Phương A cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Bùi Thị Kim N không yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Bùi Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 14526 ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Bùi Thị Kim N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đặng Quang Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu